

Số: **73** /NQ-TTHĐND

Tân Yên, ngày **26** tháng 8 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định một số định mức chi tiêu tài chính  
phục vụ hoạt động của HĐND huyện Tân Yên,  
Khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁ XIX**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 18/2016/NQ-HĐND ngày 5/7/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang, khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021;*

*Xét đề nghị tại Tờ trình số 89/TTr-VP ngày 15/8/2016 của Văn phòng HĐND&UBND huyện về việc xin ý kiến vào dự thảo các nội dung trình phiên họp Thường trực HĐND huyện tháng 8 năm 2016,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Tân Yên, Khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**Điều 2.** Giao Thường trực HĐND huyện tổ chức thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Tân Yên khoá XIX, phiên họp thường kỳ tháng 8 thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2016, có hiệu lực thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 và thay thế Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 26/12/2012 của HĐND huyện quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động HĐND huyện Tân Yên. /.

**Nơi nhận:**

- VP HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XIX;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành trực thuộc Huyện ủy, UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, TT;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Lâm Thị Hương Thành**

**QUY ĐỊNH**

**Một số định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động HĐND huyện**

**Tân Yên, Khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: **73** /NQ-TTHĐND ngày **26** / 8 /2016 của TT HĐND huyện)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định một số định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Các định mức chi tiêu tài chính không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện; cán bộ, công chức, người lao động của Văn phòng HĐND&UBND huyện; cán bộ, công chức các cơ quan, ban, ngành được trung tập phục vụ hoạt động của HĐND huyện.

**Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện được trích từ nguồn dự toán kinh phí hoạt động của HĐND huyện hàng năm đảm bảo đúng định mức, đối tượng quy định tại Nghị quyết này.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Mức chi hỗ trợ hoạt động phục vụ kỳ họp, cuộc họp**

1. Kỳ họp HĐND huyện

a) Chủ tọa và điều hành kỳ họp: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Người làm công tác thư ký: 70.000 đồng/người/ngày.

c) Cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND huyện và người được trung tập để phục vụ kỳ họp: 50.000 đồng/người/ngày.

d) Hỗ trợ tiền ăn đại biểu, khách mời dự kỳ họp 100.000 đồng/ngày/người.

đ) Chế độ nước giải khát: Thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các cuộc họp khác của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện (Họp thẩm tra; phiên họp của Thường trực HĐND huyện; họp lấy ý kiến đóng góp vào dự án luật, Pháp lệnh; tham vấn ý kiến nhân dân; họp thông qua báo cáo kết quả giám sát).

a) Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi;

b) Thư ký, đại biểu mời dự họp: 70.000 đồng/người/buổi;

c) Công chức, người lao động Văn phòng HĐND huyện phục vụ cuộc họp: 50.000 đồng/người/buổi.

#### **Điều 5. Mức chi hỗ trợ hoạt động giám sát, khảo sát**

1. Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn giám sát, khảo sát: 140.000 đồng/người/buổi;

2. Thành viên đoàn giám sát, khảo sát; đại biểu mời dự; thành viên Tổ giúp việc: 70.000 đồng/người/buổi;

3. Lái xe được phân công của Văn phòng HĐND huyện phục vụ đoàn giám sát, khảo sát: 50.000 đồng/người/buổi.

#### **Điều 6. Mức chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri**

1. Hỗ trợ tiền trang trí khánh tiết, tiền nước uống tại các điểm tiếp xúc cử tri: 500.000 đồng/1 điểm/lần.

2. Mức chi bồi dưỡng tiếp xúc cử tri:

a) Đại biểu HĐND huyện: 100.000 đồng/buổi.

b) Đại biểu làm nhiệm vụ thư ký tổng hợp ý kiến cử tri của từng tổ để phản ánh về Thường trực HĐND huyện: 100.000 đồng/văn bản.

c) Cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND huyện phục vụ tiếp xúc cử tri: 50.000 đồng/buổi.

#### **Điều 7. Mức chi hỗ trợ công tác xây dựng và ban hành văn bản**

1. Mức chi bồi dưỡng xây dựng văn bản, tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND huyện

a) Mức chi soạn thảo dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND huyện trình kỳ họp HĐND huyện: 500.000 đồng/dự thảo văn bản.

b) Xây dựng chương trình điều hành kỳ họp HĐND: 500.000 đồng/văn bản.

c) Mức chi tổng hợp ý kiến thảo luận tại kỳ họp

- Báo cáo tổng hợp ý kiến đại biểu HĐND thảo luận tại hội trường và tại các tổ: 200.000 đồng/báo cáo/ tổ thảo luận.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận chung của kỳ họp: 300.000 đồng/báo cáo.

d) Mức chi xây dựng báo cáo tóm tắt kỳ họp: 500.000 đồng/báo cáo.

đ) Mức chi soạn thảo, tổng hợp các ý kiến chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND; gõ băng, file âm thanh; soạn thảo văn bản tổng hợp yêu cầu thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn: 150.000 đồng/đơn vị chất vấn.

e) Mức chi rà soát kỹ thuật nghị quyết đã được HĐND thông qua trước khi ký chứng thực: 50.000 đồng/01 trang khổ giấy A4 nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/ng nghị quyết.

f) Mức chi xây dựng báo cáo công tác của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND định kỳ trình kỳ họp HĐND huyện: 500.000 đồng/báo cáo.

2. Mức chi hỗ trợ xây dựng thông báo, kết luận phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND huyện: 200.000 đồng/văn bản.

3. Mức chi soạn thảo báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND huyện: 1.000.000 đồng/báo cáo.

4. Mức chi xây dựng văn bản phục vụ giám sát, khảo sát

a) Chi xây dựng văn bản giám sát

Xây dựng kế hoạch, đề cương giám sát: 500.000 đồng/văn bản.

Xây dựng báo cáo kết quả giám sát: 1.000.000 đồng/báo cáo;

b) Chi xây dựng văn bản khảo sát chuyên đề

Xây dựng đề cương khảo sát: 200.000 đồng/văn bản

Xây dựng báo cáo kết quả khảo sát: 300.000 đồng/báo cáo.

5. Mức chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác theo yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành: 500.000 đồng/báo cáo.

6. Mức chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri trình kỳ họp: 700.000 đồng/báo cáo.

7. Mức chi hoạt động tham vấn ý kiến nhân dân

a) Hoạt động điều tra xã hội học

Lập mẫu phiếu điều tra: 300.000 đồng/mẫu phiếu;

Chi trả thù lao người cung cấp thông tin: 20.000 đồng/phiếu;

Chi trả thù lao người đi điều tra: 7.000 đồng/phiếu.

b) Xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến tham vấn: 700.000 đồng/báo cáo.

8. Mức chi bồi dưỡng viết bài phân biện, tham gia ý kiến, đánh giá tác động của văn bản mới theo yêu cầu của Thường trực HĐND: tùy theo nội dung và tính cấp thiết Thường trực HĐND quyết định mức chi bồi dưỡng tối đa không quá 500.000 đồng/bài.

9. Hỗ trợ cán bộ, công chức của Văn phòng HĐND huyện kinh phí xây dựng các nghị quyết của HĐND: Mức chi do Thường trực HĐND huyện quyết định, nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/ng nghị quyết/người.

### **Điều 8. Mức hỗ trợ và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND huyện**

Ngoài việc được hưởng mức hoạt động phí theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các đại biểu HĐND huyện được hưởng các chế độ hỗ trợ sau:

1. Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 của HĐND huyện:

a) Đại biểu HĐND huyện được hỗ trợ tiền may 02 bộ trang phục (chia làm 2 lần), mức chi: 2.000.000 đồng/bộ/lần. Hỗ trợ lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND và các bộ phận giúp việc HĐND tiền may trang phục (chia làm 2 lần), mức chi: 1.000.000 đồng/bộ/lần.

b) Hỗ trợ kinh phí mua máy tính xách tay hoặc máy tính bảng cho Thường trực HĐND, đại biểu chuyên trách và thư ký kỳ họp 10.000.000 đồng/người/1 lần.

c) Được cấp lần đầu một số dụng cụ để phục vụ hoạt động đại biểu HĐND huyện (cặp da, sổ ghi chép, phù hiệu,...), mức chi do Thường trực HĐND huyện quyết định trên cơ sở dự toán ngân sách được cấp.

d) Hỗ trợ tham quan, học tập kinh nghiệm từ 1 - 2 lần/nhiệm kỳ/đại biểu; đại biểu được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ HĐND. Mức chi do Thường trực HĐND huyện quyết định trên cơ sở dự toán ngân sách được cấp.

2. Hỗ trợ văn phòng phẩm; phí khai thác internet; tìm kiếm, tra cứu thông tin; nghiên cứu tài liệu:

a) Hỗ trợ văn phòng phẩm: 100.000 đồng/đại biểu/năm.

b) Hỗ trợ phí khai thác thông tin internet; tìm kiếm, tra cứu thông tin; nghiên cứu tài liệu:

- Đại biểu không chuyên trách: 100.000đ/đại biểu/tháng.

- Đại biểu chuyên trách và các tổ trưởng tổ HĐND: 200.000đ/đại biểu/tháng.

### **Điều 9. Mức chi hỗ trợ hoạt động của các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND huyện**

1. Ngoài các nội dung chi theo quy định, bổ sung chi hỗ trợ hoạt động của các Ban của HĐND huyện: 4.000.000 đồng/tháng.

2. Chi hỗ trợ hoạt động các Tổ đại biểu HĐND huyện: 5.000.000 đồng/năm.

### **Điều 10. Mức chi thăm hỏi, ốm đau, khó khăn đột xuất và việc tang**

1. Đại biểu HĐND huyện khi bị ốm đau được chi tiền thăm hỏi: 500.000 đồng/người/lần. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, phải điều trị kéo dài thì mức chi trợ cấp một lần tối đa không quá 2.000.000 đồng, chi không quá 2 lần/người/năm.

2. Mức chi viếng đại biểu HĐND huyện từ trần: 1.000.000 đồng/người.

3. Mức chi viếng cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con đại biểu HĐND huyện từ trần: 500.000 đồng/người.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện, Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện có trách nhiệm rà soát các nội dung và định mức chi của Nghị quyết này để báo cáo Thường trực HĐND huyện xem xét bổ sung, điều chỉnh theo quy định.

**Điều 13.** Hàng năm, căn cứ quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước, định mức chi tiêu tài chính được quy định tại Nghị quyết này và căn cứ nhiệm vụ được giao, Văn phòng HĐND&UBND huyện có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện gửi cơ quan tài chính để tổng hợp tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND phản ánh về Thường trực HĐND huyện để xem xét, quyết định. //

**CHỦ TỊCH**



**Lâm Thị Hương Thành**